BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 2

Số: 2404 BQLDA2 - PID5
V/v công khai thông tin nội dung báo cáo Giám sát môi trường định kỳ 6 tháng năm 2024, Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2024

Kính gửi:
- Uỷ ban nhân dân TP. Lai Châu;
- Uỷ ban nhân dân huyện Tam Đường;
- Uỷ ban nhân dân huyện Tân Uyên;
- Uỷ ban nhân dân huyện Than Uyên.

Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc sử dụng vốn vay Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ được Bộ GTVT phê duyệt Dự án đầu tư và điều chỉnh đầu tư tại các Quyết định số 2034/QĐ - BGTVT ngày 17/9/2018 và số 1630/QĐ-BGTVT ngày 30/8/2019.

Theo quy định của ADB: Dự án phải cập nhật đầy đủ thông tin, công khai nội dung báo cáo Giám sát môi trường định kỳ 6 tháng đến cộng đồng dân cư và các tổ chức bị ảnh hưởng nơi có Dự án đi qua, đồng thời ADB sẽ tổ chức giám sát theo quy định.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân dễ dàng tiếp cận thông tin và đánh giá công tác động môi trường do hoạt động của Dự án, Ban QLDA2 đề nghị UBND huyện/ thành phố có liên quan phối hợp và đăng thông tin báo cáo Giám sát môi trường định kỳ 6 tháng năm 2024 của Dự án đã được phía ADB phê duyệt trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện/thành phố để cộng đồng dân cư và các tổ chức được biết.

(Gửi kèm Báo cáo Giám sát môi trường định kỳ 6 tháng năm 2024)

Để thuận lợi cho công tác định kỳ gửi thông tin đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện/thành phố theo yêu cầu của ADB, Ban QLDA2 đề nghị UBND huyện/thành phố quan tâm và hỗ trợ cung cấp đầu mối thực hiện.

(Thông tin xin liên hệ: Đ/c Mai Thế Truyền - Phòng ĐHDA 5 - Ban QLDA2, SĐT:024.37680072; 093.222.1668.)

Ban QLDA2 đề nghị UBND huyện/thành phố quan tâm và hỗ trợ thực hiện.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh Lai Châu (để b/c);
- Ngân hàng ADB (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, PID5.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 2

Bùi Huy Kiểm

Báo cáo giám sát môi trường số 5

Báo cáo bán niên

Tháng 1 đến tháng 6 năm 2024

DỰ ÁN KẾT NỐI GIAO THÔNG CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC
Khoản vay ADB số 3762 VIE

(TÓM TẮT)

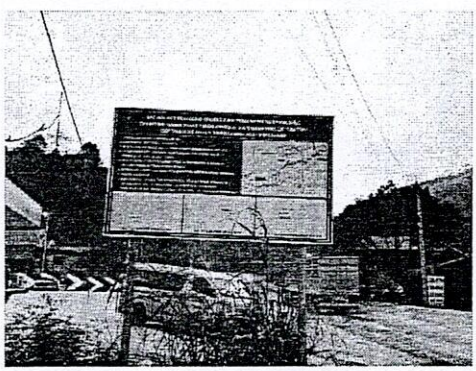

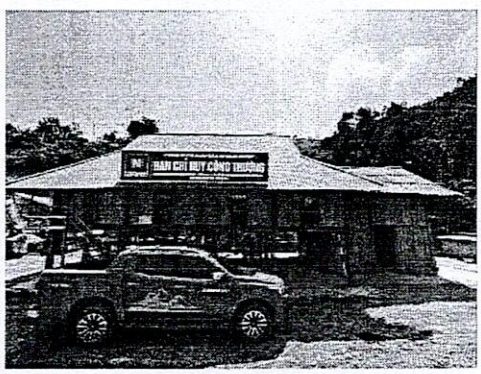

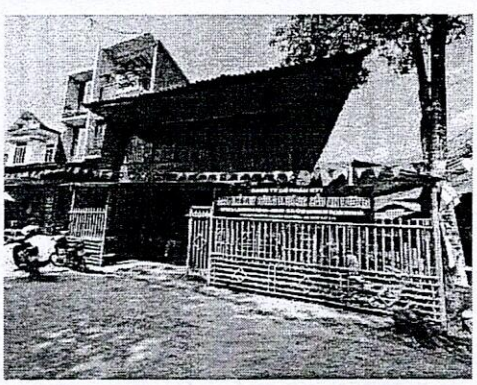

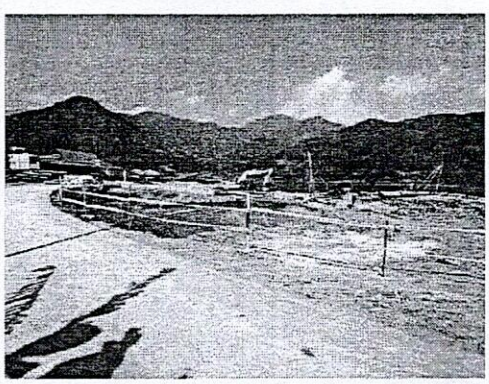

Được soạn bởi:
Ban QLDA 2, nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu Á.
Báo cáo giám sát môi trường này là tài liệu của bên vay. Các quan điểm được trình bày ở đây không nhất thiết phải đại diện cho các quan điểm của Ban Giám đốc, Người quản lý hoặc nhân viên của ADB, và có thể chỉ mang tính chất sơ bộ.
Khi chuẩn bị cho bất kỳ chương trình hoặc chiến lược quốc gia nào, tài trợ cho bất kỳ dự án nào hoặc bằng cách đưa ra bất kỳ chỉ định hoặc tham chiếu đến một vùng lãnh thổ hoặc khu vực địa lý cụ thể trong tài liệu này, Ngân hàng Phát triển Châu Á không có ý định đưa ra bất kỳ đánh giá nào về tình trạng pháp lý hoặc tình trạng khác của bất kỳ lãnh thổ hoặc khu vực nào.

CÁC TỪ VIẾT TẮT

ADB	ngân hàng phát triển châu Á
BOD_5,	Nhu cầu oxy sinh học, năm ngày
Bộ GTVT	Bộ Giao thông vận tải
BTNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
CEMP	Kế hoạch quản lý môi trường của nhà thầu
CO	Carbon Monoxide
COD	Nhu cầu oxy hóa học
CP	Chính phủ việt nam
CSC	Tư vấn giám sát xây dựng
Cu	Đồng
DO	Oxy hòa tan
EIA	Đánh giá tác động môi trường
EMP	Kế hoạch quản lý môi trường
ES	chuyên gia môi trường
GCC	Các điều kiện chung của hợp đồng
GRM	Cơ chế giải quyết khiếu nại
Hg	thủy ngân
IEE	Kiểm tra môi trường ban đầu
IES	Chuyên gia môi trường quốc tế
MMP	Kế hoạch quản lý nguyên vật liệu
NES	Chuyên gia môi trường trong nước
NO_2	Nito đioxit
Pb	Chì
PCC	Các điều kiện cụ thể của hợp đồng
PDCV	Tư vấn thiết kế dự án
PID	Phòng triển khai dự án
PIU	Đơn vị thực hiện dự án/Project Implementation Unit
PPE	Thiết bị bảo vệ cá nhân
PSC	Tư vấn giám sát dự án
PSCV	Tư vấn giám sát
QCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
QLDA 2	Ban quản lý dự án 2
REMDP	Kế hoạch tái định cư và phát triển dân tộc thiểu số
RoW	Hành lang đường
SEMR	Báo cáo giám sát môi trường nửa năm
SO_2	Sulfur Dioxide
Sở TNMT	Sở Tài nguyên và Môi trường
SPS	Tuyên bố về Chính sách An toàn
SWMP	Kế hoạch quản lý chất thải và hư hỏng
TSP	Tổng số hạt bụi lơ lửng
WPSP	Kế hoạch An toàn Công cộng và Công nhân
Zn	Kẽm

MỤC LỤC

1 GIỚI THIỆU 2
1.1 Bối cảnh 2
1.2 Phạm vi và Mục đích của Báo cáo 2
1.3 Tiến độ thực hiện dự án 2
2 TUÂN THỦ CÁC KHOẢN VAY CỦA ADB VÀ CÁC LUẬT, QUY ĐỊNH VÀ YÊU CẦU CỦA CHÍNH PHỦ ÁP DỤNG 3
2.1 Tình trạng Tuân thủ các Thỏa thuận Khoản vay của ADB 3
2.2 Tình trạng Tuân thủ các Yêu cầu về Môi trường của Chính phủ 9
3 THAY ĐỔI PHẠM VI DỰ ÁN 10
4 CÁC YÊU CẦU VỀ MÔI TRƯỜNG TRONG HỢP ĐỒNG CỦA DỰ ÁN 10
5 TÓM TẮT GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG 10
5.1 Tình trạng thực hiện và hiệu quả hệ thống giám sát môi trường 10
5.1.1 Tình trạng thực hiện công tác giám sát tuân thủ HSE 10
5.1.2 Hiệu quả hệ thống giám sát môi trường 10
5.2 Giám sát sự tuân thủ 11
5.2.1 Tình trạng Tuân thủ EIA-EMP trong Giai đoạn Tiền xây dựng 11
5.2.2 Tình hình thực hiện EMP / CEMP trong giai đoạn xây dựng 11
5.3 Giám sát ảnh hưởng môi trường 11
5.3.1 Yêu cầu 11
5.3.2 Kết quả và đánh giá 11
6 Các vấn đề môi trường chính 12
6.1 Các vấn đề chính được xác định 12
6.2 Các vấn đề được xác định trong Đoàn đánh giá Khoản vay của ADB vào tháng 04 năm 2024 15
6.3 Các vấn đề về môi trường và an toàn do cộng đồng địa phương nêu ra trong quá trình tham vấn về môi trường 17
6.4 Thực hiện cơ chế khiếu nại 17

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Hiện trạng công trình dân dụng đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 2
Bảng 2. Các giao ước cho vay dự án về môi trường và tình trạng tuân thủ 3
Bảng 3. Các yêu cầu về môi trường của Chính phủ và mức độ tuân thủ 9
Bảng 4. Các vấn đề chưa tuân thủ và tình trạng khắc phục 14
Bảng 5. Các vấn đề phát hiện của đoàn công tác ADB tháng 04 năm 2024 15

1 GIỚI THIỆU

1.1 Bối cảnh

1. Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc được Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tài trợ nhằm hỗ trợ các tỉnh vùng sâu, vùng xa nhằm giải quyết một số điểm nghẽn hiện nay và tăng cường khả năng tiếp cận các hành lang Tiểu vùng sông Mê Kông (GMS) ở vùng Tây Bắc Việt Nam. Dự án bao gồm cải tạo và nâng cấp hai tuyến Quốc lộ (QL) và tỉnh lộ (PR) để tăng cường kết nối các tỉnh trong Vùng Tây Bắc. Cụ thể, công trình sẽ cải tạo các tuyến đường QL279, QL32 và QL175.

2. Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai: điểm đầu (km 0+000) tại nút giao IC16 của đường cao tốc Nội bài - Lào Cai (km 91+500 QL279) thuộc xã Tân Thượng, Văn Bàn, Lào Cai. Điểm cuối dự án (km146+600): ngã 3 bệnh viện (km34+800) thuộc địa phận phường Đông Phong, thành phố Lai Châu.

3. Tuyến nối Nghĩa Lộ (Yên Bái) với cao tốc Nội Bài - Lào Cai: điểm đầu (km 0+000) tại nút giao IC14 của đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (km 149+705) thuộc Văn Yên, Yên Bái, điểm cuối (km54+069.24): giao với QL.32 tại lý trình Km 209+500 thuộc địa phận thị trấn Liên Sơn, huyện Văn Chấn và thị xã Nghĩa Lộ. Chiều dài tuyến là 52,73km.

4. Phù hợp với Tuyên bố về Chính sách Tự vệ (SPS) 2009 của ADB, một báo cáo Đánh giá tác động môi trường (EIA) bao gồm Kế hoạch Quản lý Môi trường (EMP) đã được Ban quản lý dự án 2 chuẩn bị và đệ trình lên ADB trước khi ký kết hợp đồng vay. EIA-EMP bao gồm các biện pháp quản lý môi trường được khuyến nghị và chương trình giám sát để đảm bảo rằng các tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội đã được xác định trong quá trình thực hiện Dự án sẽ được tránh hoặc ít nhất là giảm thiểu đến mức có thể chấp nhận được. Phù hợp với các khuyến nghị trong EIA-EMP, các Nhà thầu xây dựng công trình dân dụng đã chuẩn bị Kế hoạch Quản lý Môi trường xã hội (CESMP) của Nhà thầu tương ứng của họ trong đó nêu chi tiết cách Nhà thầu đảm bảo tuân thủ SPS của ADB, EMP cũng như các luật và quy định hiện hành của Chính phủ Việt Nam.

1.2 Phạm vi và Mục đích của Báo cáo

5. Báo cáo này là báo cáo giám sát môi trường bán niên (SEMR) của giai đoạn từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2023 cho Dự án. Nó mô tả kết quả hoạt động môi trường của Dự án từ tháng 7 đến cuối tháng 12 năm 2023. Nó giải thích việc đánh giá sự tuân thủ của các Nhà thầu với IEE-EMP và với CEMP tương ứng của họ. Nó cũng trình bày đánh giá về sự tuân thủ của Dự án với các thỏa thuận cho vay liên quan đến môi trường, luật môi trường, các quy định và tiêu chuẩn của Chính phủ cũng như sự tuân thủ của Dự án với EMP trong giai đoạn thiết kế chi tiết và trước khi xây dựng.

1.3 Ti12279677thích việc đá

6. Dự án được chia thành 11 gói hợp đồng. Đến tháng 6 có 11 gói thầu đã được trao và việc xây dựng đang được thi công, như trong Bảng 1.

Bảng 1. Hiện trạng công trình dân dụng đến ngày 30 tháng 6 năm 2024

Gói hợp đồng	Phạm vi	Nhà thầu	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành	Hoàn thành (%) 30 tháng 6, 2024	
					Kế hoạch	Thực tế
Gói thầu XL01	km 0+000 đến km 18+500	Liên danh Công ty CP Tập đoàn Đạt Phương - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng giao thông Phương Thành - Công ty CP Đầu tư xây dựng và Xuất nhập khẩu 168 Việt Nam.	24/8/2022	23/2/2025	61,01	12,49
Gói thầu XL02	km 18+500 đến km 40+000	Liên danh Công ty TNHH Xây dựng Tự Lập - Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng 656	24/12/ 2022	24/12/ 2024	67,01	40,89
Gói thầu XL03	km 40+000 đến km 63+360	Công ty CPĐT và XD 703 & Công ty TNHH Mạnh Cường	27/06/2023	11/04/2025	54,05	26,73

Gói hợp đồng	Phạm vi	Nhà thầu	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành	Hoàn thành (%) 30 tháng 6, 2024	
					Kế hoạch	Thực tế
Gói thầu XL04	km 63+360 đến km 84+000	Công ty cổ phần tập đoàn CIENCO 4	12/12/ 2022	11/12/ 2024	56,92	39,84
Gói thầu XL05	km 84+554 đến km 107+757	Liên danh Công ty CP Công trình giao thông Hải Phòng- Công ty TNHH Hòa Hiệp - Công ty TNHH Liên hiệp Xây dựng Vạn Cường.	27/7/2022	26/1/2025	74,96	53,85
Gói thầu XL06	km 107+000 đến km 120+000	Liên danh CTCP Xây dựng 568 & CTCP Xây dựng 368	5/7/2022	4/1/2025	81,78	58,26
Gói thầu XL07	km 120+000 đến km 127+415	Liên doanh giữa Hoàn Hảo và 1-5/ Joint Venture between Hoan Hao and 1st of May	21/08/2023	20/07/2025	39,16	19,46
Gói thầu XL08	KM128+040 - KM137+040 và Km137+960 - Km146+540	Liên danh Công ty Cổ phần xây dựng dịch vụ và thương mại 68 - Công ty TNHH số 10 Lai Châu	8/1/2022	7/7/2024	100,00	95,01
Gói thầu XL09	km 0+000 đến km 20+000	Liên danh Công ty CP xây dựng và vận tải Hải Phong - Công ty CP xây dựng và Thương Mại Hoàng Kim	02/06/2022	1/12/2024	93.43	90.22
Gói thầu XL10	km 20+000 đến km 36+900	CTCP Đầu tư Thành Công - CTCP 471 - CTCP Xây dựng Minh Dũng	14/10/2022	14/01/2024	61.58	52.91
Gói thầu XL11	km 36+900 đến km 52+671	Dong Do, Nam-Invest and CTCP 471	27/06/2023	11/05/2025	55.13	4.32

2 TUÂN THỦ CÁC KHOẢN VAY CỦA ADB VÀ CÁC LUẬT, QUY ĐỊNH VÀ YÊU CẦU CỦA CHÍNH PHỦ ÁP DỤNG

2.1 Tình trạng Tuân thủ các Thỏa thuận Khoản vay của ADB

7. Danh mục các điều khoản cho vay của Dự án về môi trường và tình trạng tuân thủ của Dự án được trình bày trong **Error! Reference source not found.**.

Bảng 2. Các giao ước cho vay dự án về môi trường và tình trạng tuân thủ

Số danh mục và hạng mục	Thỏa thuận	Tình trạng tuân thủ	Hành động yêu cầu
Phụ lục 5 Đoạn 2.	Bên vay qua cơ quan thực hiện dự án (EA) phải đảm bảo và yêu cầu các UBND tỉnh tham gia đảm bảo việc chuẩn bị, thiết kế, xây dựng, triển khai, vận hành và kết thúc Dự án và tất cả các công trình tiện ích của dự án phải tuân thủ: a) Các luật và quy định hiện hành của Bên vay liên quan đến môi trường, sức khoẻ và an toàn; b) Chính sách Bảo vệ Môi trường; và c) Tất cả các biện pháp và yêu cầu quy định trong EIA, EMP và các hoạt động sửa chữa hoặc phòng	Tuân thủ a) Dự án đã tiến hành lập báo cáo EIA và EMP theo yêu cầu trong Luật môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội Việt nam khóa 14, kỳ họp thứ 10, một số vấn đề theo yêu cầu trong Phụ lục 5, đoạn 5 của Hiệp định Khoản vay, bao gồm mô hình hóa tiếng ồn môi trường (mục F.7.2, EIA), kế hoạch giám sát lâm nghiệp và đa dạng sinh học đã được cập nhật đầy đủ trong EIA cập nhật (phiên bản 15/12/2022).	

Số danh mục và hạng mục	Thỏa thuận	Tình trạng tuân thủ	Hành động yêu cầu
	ngừa được quy định trong Báo cáo Kiểm soát An toàn	b) Tuyên bố về Chính sách Tự vệ (SPS) 2009 của ADB: đã tiến hành đánh giá môi trường cho các hoạt động của dự án, tiến hành tham vấn người dân và cộng đồng bị ảnh hưởng, lập kế hoạch và quản lý hoạt động giảm nhẹ tác động và giám sát việc thực hiện kế hoạch, công bố thông tin và tiến hành tham vấn, xây dựng cơ chế giải quyết khiếu nại, giám sát và báo cáo giám sát. c) Trong giai đoạn xây dựng, nhà thầu và các đơn vị thực hiện dự án tuân thủ các yêu cầu về an toàn môi trường, các quy định về an toàn sức khỏe của Nhà thầu cũng như tất cả các biện pháp quy định trong EMPs/EIA đều được PMU-2 giám sát thường xuyên với sự hỗ trợ của PSC.	
Phu luc 5 Đoan 3.	Bên vay qua EA phải đảm bảo và yêu cầu các UBND tỉnh tham gia đảm bảo các phần Dự án tương ứng của họ được thực hiện phù hợp với các thủ tục đánh giá môi trường trình bày trong các EIA theo thoả thuận giữa Bộ GTVT và ADB.	Tuân thủ - Về đối tượng thực hiện: tuân thủ theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 và Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 05 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ TNMT quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (Nay tuân thủ theo Điều 30 Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14); - Thời điểm thực hiện tuân thủ theo quy định tại Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 (nay là Điều 31 Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14).	
Phu luc 5 Đoan 4.	Bên vay phải đảm: a) trong vòng một năm kể từ ngày có hiệu lực, EA, với sự hỗ trợ của các chuyên gia có trình độ được ADB chấp nhận, thực hiện kế hoạch tái trồng rừng đền bù phù hợp với Luật Lâm nghiệp Việt Nam (2017) và SPS của ADB (2009), để đền bù các tác động bất lợi của dự án đối với các khu rừng đặc dụng và được bảo vệ, bao gồm đền bù mất rừng và mất sinh cảnh không thể tránh khỏi trong Khu Bảo tồn Thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn;	Tuân thủ một phần - Kế hoạch chặt cây và trồng lại cây được thực hiện trong Kế hoạch trồng rừng thay thế của các tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), hiện kế hoạch này đã được UBND các tỉnh phê duyệt. - Kinh phí trồng bù rừng sẽ được PMU2 chuyển trả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh. - Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản số 1076/TTg-NN ngày 08	- UBND các tỉnh phê duyệt kế hoạch trồng rừng hay thế và MU2 thực hiện nộp tiền trồng rừng hay thế heo phương án được duyệt. - Thực hiện trồng rừng

Số danh mục và hạng mục	Thỏa thuận	Tình trạng tuân thủ	Hành động yêu cầu
	b) đủ ngân sách và các nguồn lực cần thiết khác được phân bổ và cung cấp kịp thời để thực hiện kế hoạch tái trồng rừng nói trên; và c) trước khi hoàn thành Dự án, kế hoạch tái trồng rừng đó được thực hiện đầy đủ theo các điều khoản, ngân sách và thời gian biểu.	tháng 11 năm 2023 về chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc giao cho UBND các tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm nghĩa vụ trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định. Hiện kiến kế hoạch trồng rừng đền bù và phương án chi trả tiền cho các tỉnh đang được UBND phê duyệt. - Triển khai hoàn thành công tác trồng rừng trước khi hoàn thành dự án.	thay thế trước khi kết thúc dự án (dự kiến trước tháng 12 năm 2024).
Phu luc 5 Đoan 5.	Bên vay qua EA phải đảm bảo EIA và EMP được cập nhật sau khi có thiết kế kỹ thuật chi tiết bao gồm: a) Kế hoạch quản lý những hư hại môi trường và đổ thải; b) các biện pháp giảm thiểu và mô hình hoá tiếng ồn được cập nhật cho các thụ thể nhạy cảm để đảm bảo tuân thủ theo Hướng dẫn các nguyên tắc chung về Môi trường, Sức khoẻ và An toàn: Quản lý Tiếng ồn Môi trường của Tập đoàn Ngân hàng Thế giới (2007); c) kế hoạch kiểm soát xói lở; và d) kế hoạch giám sát lâm nghiệp và đa dạng sinh học.	Tuân thủ đầy đủ a) Nhà thầu được yêu cầu và tại các gói thầu đã khởi công tiến hành lập Kế hoạch quản lý những hư hại môi và chất đổ thải; b) Cập nhật việc tính toán, dự báo mức ồn cho các vị trí nhạy cảm do thay đổi hướng tuyến đã được PMU2 cập nhật cho giai đoạn thi công (Bảng F-14 EIA cập nhật) và giải trình lý do không tính toán lại mức ồn dự báo cho năm 2031 và 2041 đối với những vị trí nhạy cảm do thay đổi hướng tuyến trong bản ĐTM cập nhật ngày 15/12/2022 (Đoạn 541 của EIA); c) Đã cập nhật kế hoạch, biện pháp kiểm soát xói lở mái dốc, bờ sông; d) Việc cập nhật Kế hoạch giám sát đa dạng sinh học và lâm nghiệp đã được chỉnh sửa trong báo cáo EIA ngày 15/12/2022 (Dự toán kinh phí giám sát, vị trí giám sát, chỉ tiêu giám sát, tần suất giám sát) (xem Bảng G-4, G-5 trong EIA).	
Phu luc 5 Đoan 9.	Bên vay qua EA phải đảm bảo hoặc yêu cầu các UBND tỉnh tham gia đảm bảo bố trí sẵn sàng nguồn ngân sách và nhân lực cần thiết để thực hiện đầy đủ EMP, các RP cuối cùng và các EMDP cuối cùng.	Tuân thủ một phần - Chi phí thực hiện EMP: đã bao gồm trong giá hợp đồng xây dựng; kinh phí trồng lại rừng sẽ được giao cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan quản lý rừng (PMU2 đã xây dựng dự toán kinh phí trồng rừng thay thế gửi UBND các tỉnh phê duyệt kinh phí);	- Tiếp tục thực hiện công tác đền bù cho các hộ bị ảnh hưởng. - Triển khai chương trình phục hồi sinh kế

Số danh mục và hạng mục	Thỏa thuận	Tình trạng tuân thủ	Hành động yêu cầu
		- RP: PMU2 đã và đang chi trả đền bù cho các hộ bị ảnh hưởng thông qua kinh phí cấp ban bồi thường giải phóng mặt bằng; - EMDP: PMU2 xây dựng kế hoạch kết hợp với các dự án khác và/hoặc cung cấp nguồn kinh phí triển khai EMDP với sự hỗ trợ của đơn vị Tư vấn.	cho các hộ bị ảnh hưởng.
Phụ lục 5 Đoạn 10. (*Quy định về các vấn đề An toàn trong Hồ sơ Mời thầu và Hợp đồng Xây lắp*).	Bên vay qua EA phải đảm bảo, và thông qua EA yêu cầu các UBND tỉnh tham gia đảm bảo trong tất cả hồ sơ mời thầu và hợp đồng Xây lắp có nêu các quy định yêu cầu nhà thầu: (a) tuân thủ các biện pháp liên quan đến nhà thầu được quy định trong EIA, EMP, các RP cuối cùng và các REMDP cuối cùng (trong phạm vi mà họ quan tâm tác động đến những người bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng), và bất kỳ hành động sửa chữa hoặc phòng ngừa được quy định trong Báo cáo giám sát các biện pháp bảo vệ; (b) trước khi bắt đầu Hợp đồng Xây lắp chuẩn bị và đệ trình lên EA rà soát và thông qua giải phóng mặt bằng cụ thể, kế hoạch quản lý môi trường của nhà thầu; và có được tất cả giấy phép môi trường cần thiết đối với các bãi đổ thải và mỏ đá, định vị và vận hành các nhà máy trộn, bãi đúc và các lán trại thi công; (c) chuẩn bị ngân sách sẵn có để thực hiện tất cả các biện pháp môi trường và xã hội; (d) cung cấp cho Bên vay văn bản thông báo bất kỳ vấn đề không lường trước về môi trường, GPMB, người bản địa có thể gây rủi ro hoặc ảnh hưởng đến dự án trong quá trình thi công, triển khai hoặc vận hành Dự án mà không được xem xét đến trong các báo cáo EIA, EMP, các RP cuối cùng và các EMDP cuối cùng; (e) ghi chép đầy đủ điều kiện đường xá, đất nông nghiệp và các cơ sở hạ tầng khác trước khi bắt đầu vận chuyển vật liệu và thi công; (f) phục hồi lại đường, cơ sở hạ tầng địa phương và đất nông nghiệp để ít nhất bằng với điều kiện	Tuân thủ đầy đủ. - Dự án do Đại diện Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện (không giao cho các tỉnh) và đã tuân thủ: a) Đưa các điều khoản về môi trường vào Hồ sơ mời thầu (ĐKC 24, chương IX; ĐKCT 73, Hồ sơ mời thầu); b) Nhà thầu đã tuân thủ C-ESMP trình PMU2 phê duyệt sau khi ký hợp đồng, huy động nhân lực đến hiện trường (các Kế hoạch quản lý môi trường của gói thầu đã được PMU2 chấp thuận); c) Kinh phí thực hiện ESMP của gói thầu đã bao gồm trong giá hợp đồng xây lắp. d) Các nhận xét, đánh giá và yêu cầu từ Ngân hàng về những nội dung cần bổ sung, cập nhật trong EIA, EMP, RP, EMDP (quy định trong Hợp đồng của Nhà thầu với PMU - ĐKCT 73). e) Nhà thầu đã tiến hành khảo sát điều kiện hiện trạng cơ sở hạ tầng, đất nông nghiệp, đất rừng trước khi khởi công (quy định trong Hợp đồng của Nhà thầu với PMU - ĐKCT 73). f) Nhà thầu có nhiệm vụ thực hiện phục hồi đường, cơ sở hạ tầng và đất nông nghiệp sau khi hoàn thành (quy định trong Hợp đồng giữa Nhà thầu với PMU - ĐKC 63.1).	

Số danh mục và hạng mục	Thỏa thuận	Tình trạng tuân thủ	Hành động yêu cầu
	dự án trước khi có dự án sau khi hoàn thành thi công.		
Phụ lục 5 Đoạn 11. (Báo cáo và Theo dõi các vấn đề an toàn)	Bên vay qua EA phải đảm bảo và thông qua EA yêu cầu các UBND tỉnh tham gia và thực hiện các điều sau: (a) đối với Chính sách An toàn Môi trường, (1) nộp cho ADB (i) Báo cáo Kiểm soát an toàn nội bộ nửa năm một lần trong quá trình thực hiện dự án, cho đến khi phát hành báo cáo Hoàn thành Dự án của ADB trừ khi có sự thoả thuận về thời gian dài hơn nêu trong EMP; và (ii) các Báo cáo Kiểm soát An toàn độc lập hàng năm; và (2) phổ biến các thông tin liên quan từ các báo cáo này cho người dân bị ảnh hưởng biết sớm sau khi trình xong; (b) đối với Chính sách An toàn Xã hội, trình ADB các Báo cáo Kiểm soát An toàn hàng Quý và phổ biến thông tin liên quan trong các báo cáo này cho người dân bị ảnh hưởng và cộng đồng dân tộc thiểu số biết sớm sau khi trình xong; (c) nếu có bất kỳ vấn đề không lường trước được về môi trường và/hoặc xã hội gây rủi ro và tác động đến dự án trong quá trình thi công, thực hiện hoặc vận hành Dự án mà không được xem xét trong báo cáo EIA, EMP, các AP cuối cùng và EMDP cuối cùng, phải thông báo ngay cho ADB sự xuất hiện các rủi ro hoặc những tác động đó, kèm theo mô tả chi tiết về sự kiện và đề xuất kế hoạch hành động khắc phục; và (d) không muộn hơn Hợp đồng Xây lắp, thuê các chuyên gia độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm hoặc tổ chức phi chính phủ đủ điều kiện theo quy trình lựa chọn và các điều khoản tham chiếu được ADB chấp thuận, để xác minh thông tin được tạo ra thông qua quy trình giám sát dự án và tạo điều kiện thực hiện bất kỳ hoạt động xác minh nào của các chuyên gia độc lập đó; (e) báo cáo các vi phạm thực tế hoặc các vấn đề tiềm năng phá vỡ việc tuân thủ các biện pháp và yêu cầu được quy định trong EMP, các	Tuân thủ một phần (a) Đến nay, SEMR thứ Tư (7-12/2023) đã được ADB không phản đối để công bố trên trang web của ADB. Ngay sau khi được đăng tải trên trang web của ADB, Ban QLDA 2 với sự hỗ trợ của CSC đã dịch toàn bộ báo cáo sang tiếng Việt, chuẩn bị báo cáo tóm tắt bằng tiếng Việt. Ban Quản lý dự án đã có công văn (Phụ lục 4) gửi các UBND các huyện thuộc dự án đề nghị cung cấp đầu mối để phối hợp để Ban QLDA định kỳ gửi thông tin làm cơ sở đăng trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện/thành phố và cử các cán bộ đầu mối của PMU2 để chịu trách nhiệm cung cấp thông tin. Báo cáo nửa năm lần thứ Năm này được chuẩn bị để trình ADB vào tháng 7 năm 2024. (b) Báo cáo giám sát tuân thủ Chính sách an toàn xã hội được lập hàng quý (có báo cáo riêng) và công bố cho cộng đồng người thiểu số ((https://www.adb.org/projects/documents/vie-50098-002-smr-15); (c) Trong giai đoạn báo cáo này, PMU2, CSC không có hồ sơ hoặc báo cáo nào về các vấn đề hoặc tác động môi trường không lường trước được mà không được xem xét trong EIA hoặc EMP. (d) PMU2 đã lựa chọn và huy động các chuyên gia theo TOR đã được ADB chấp thuận để xác minh, thu thập các thông tin về An toàn Môi trường. (e) Các vấn phát hiện không tuân thủ EMP (liên quan đến bụi, quản lý chất thải nguy hại, xói mòn, vệ sinh kém và an toàn giao thông...) đã được NES lưu ý trong quá	

Số danh mục và hạng mục	Thỏa thuận	Tình trạng tuân thủ	Hành động yêu cầu
	AP cuối cùng và các EMDP cuối cùng ngay sau khi phát hiện vi phạm.	trình giám sát. NES đã yêu cầu Nhà thầu khắc phục những vấn đề như vậy thông qua hướng dẫn tại công trường và thư ngay sau khi các vấn đề đó được quan sát thấy. Các vấn đề không tuân thủ đã được báo cáo trong các báo cáo hàng tháng, hàng quý. Hầu hết các vấn đề đã được giải quyết trước ngày 30 tháng 06 năm 2024 (Hình 1 phụ lục 1).	
Phụ lục 5 Đoạn 21, 22. (Cơ chế Giải quyết Khiếu nại - GRM)	(21) Bên vay phải thông qua EA yêu cầu các UBND tỉnh tham gia đảm bảo thiết lập (các) cơ chế giải quyết khiếu nại về các vấn đề an toàn được ADB chấp thuận, phù hợp với các quy định của EIA và các AP tương ứng của UBND tỉnh tham gia và EMDP tại các ban quản lý dự án, trong khung thời gian quy định trong EMP, các AP và EMDP tương ứng, để xem xét các khiếu nại về an toàn. Cơ chế giải quyết khiếu nại sẽ bằng tiếng Việt và phổ biến ở một số nơi có thể tiếp cận được với cộng đồng địa phương để giúp họ nhận thức về cơ chế khiếu nại và sự tham gia cùng trách nhiệm tiềm năng của họ trong các hoạt động dự án. Cơ chế giải quyết khiếu nại phải bao gồm họ tên của những cán bộ đầu mối ở ban quản lý dự án cấp tỉnh và các thủ tục nộp khiếu nại. (22) Hơn nữa, Bên vay phải thông qua EA đảm bảo trong vòng 90 ngày sau Ngày Hiệu lực, thiết lập cơ chế giải quyết khiếu nại được ADB chấp thuận dành cho những đơn khiếu nại không được an toàn phù hợp với quy định của PAM. Trong mỗi trường hợp, GRM đó sẽ có chức năng (i) xem xét và lập hồ sơ khiếu nại đủ điều kiện của các bên liên quan dự án; (ii) chủ động giải quyết các khiếu nại; (iii) cung cấp cho người khiếu nại thông báo về cơ chế và/hoặc hành động được chọn; và (iv) chuẩn bị và sẵn sàng cung cấp cho ADB các báo cáo định kỳ tóm tắt (a) số lượng khiếu nại đã nhận và giải quyết (b) các hành động được chọn, và (c) kết	Tuân thủ đầy đủ. GRM của dự án đã được xây dựng với sự góp ý của Ban Quản lý dự án 2, UBND các tỉnh Yên Bái, Lai Châu, Lào Cai và ADB phiên bản tháng 8 năm 2018, Chương 6. - Tại các tỉnh có ban giải quyết khiếu nại, có trụ sở đặt tại UBND các huyện có dự án thực hiện; - Cơ chế khiếu nại được phổ biến trong quá trình tham vấn cộng đồng triển khai đền bù, hỗ trợ, tái định cư và phát triển dân tộc thiểu số; - Ban quản lý dự án 2 đã có thông báo nhân sự Ban giải quyết khiếu nại số 06.07/TB-PID5 ngày 06 tháng 7 năm 2022 trực thuộc PMU2 để tiếp nhận và tạo điều kiện giải quyết các mối quan tâm, khiếu nại và khiếu nại của người dân bị ảnh hưởng về hoạt động môi trường của dự án (Phụ lục 4); - Việc công bố thủ tục GRM trong uEIA và việc thiết lập chi tiết GRM cho các tỉnh bị ảnh hưởng của PMU2 đã thực hiện; - PMU2 đã có công văn đề xuất cử Cán bộ giải quyết khiếu nại cấp phường/xã (WGRO) của từng tỉnh bị ảnh hưởng để giải quyết các khiếu nại phát sinh do dự án; và đã phát hành mẫu nhật ký theo dõi khiếu nại và cách quản lý GRM (Phụ lục 4).	

Số danh mục và hạng mục	Thỏa thuận	Tình trạng tuân thủ	Hành động yêu cầu
	quả cuối cùng của các khiếu nại và lập báo cáo này cho ADB khi yêu cầu. Các khiếu nại về không an toàn đủ điều kiện bao gồm vấn đề liên quan đến Dự án, đến các nhà cung cấp dịch vụ, người chịu trách nhiệm thực hiện dự án, khiếu nại về sử dụng sai quỹ, các bất thường khác cũng như các vấn đề giới.		

2.2 Tình trạng Tuân thủ các Yêu cầu về Môi trường của Chính phủ

8. Tình hình tuân thủ các yêu cầu về môi trường của CPVN được trình bày trong Bảng 3.

Bảng 3. Các yêu cầu về môi trường của Chính phủ và mức độ tuân thủ

Số ... gói thầu	Yêu cầu về môi trường theo luật định	Tình trạng tuân thủ	Ngày hiệu lực	Hành động yêu cầu	Các điều kiện cụ thể sẽ giám sát môi trường
Các gói thầu thuộc dự án (XL-01, XL-02, XL-03, XL-04, XL-05, XL-06, XL-07, XL-08, XL-09, XL-10, XL11)	Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14: lập EIA	Tuân thủ: ĐTM đã được Bộ TNMT phê duyệt Quyết định số 2276/QĐ - BTNMT.	18/7/ 2018	Thu gom, phân loại, lưu giữ, và xử lý các loại chất thải	Nghị định Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Thông tư của Bộ TNMT về quản lý chất thải nguy hại.
				Phối hợp với cơ quan thẩm quyền các tỉnh xác định vị trí đổ thải phát sinh trong quá trình xây dựng.	Chấp thuận của chính quyền về vị trí đổ thải
				Thu gom, xử lý các loại chất thải. Tiếng ồn, độ rung.	Đạt QCVN hiện hành.
				Áp dụng biện pháp thi công, giải pháp kỹ thuật giảm thiểu tác động môi trường.	Các biện pháp trong EMP/ CEMP.
				Xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố	Sự cố trong quá trình thi công, vận hành; xói lở, va chạm.
				Bố trí lán trại, tập kết vật liệu giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên, KT-XH	Giám sát vị trí đặt lán trại, bãi chứa vật liệu phê duyệt trong EMP.
				Giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho đội ngũ cán bộ, công nhân thi công; Thanh thải, phục hồi cảnh quan môi trường sau thi công.	Các khóa đào tạo, nội dung đào tạo và việc thanh thải, phục hồi cảnh quan môi trường.

Số ... gói thầu	Yêu cầu về môi trường theo luật định	Tình trạng tuân thủ	Ngày hiệu lực	Hành động yêu cầu	Các điều kiện cụ thể sẽ giám sát môi trường
				Giám sát định kỳ chất lượng môi trường hàng quý.	Chất lượng không khí. Chất lượng nước. Mức ồn, độ rung.
				Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và phát triển rừng.	Trồng rừng đền bù và quản lý sử dụng đất trồng lúa.
				Các quy định về PCCC, quản lý, sử dụng, vận chuyển vật liệu nổ.	Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động, nguy cơ mất an toàn.
XL-03	Tổ chức giám sát hàng năm	Giám sát đợt 1 năm 2023		Giám sát đa dạng sinh học tại khu BTTN Văn Bàn – Hoàng Liên	Giám sát thành phần loài, những biến đổi bất thường trong quá trình thi công.

3 THAY ĐỔI PHẠM VI DỰ ÁN

9. Các hướng tuyến thay thế cho tuyến đường hiện có đã được tư vấn PPTA và tư vấn Nghiên cứu khả thi xem xét ở Giai đoạn Thiết kế Kỹ thuật Sơ bộ. Các hướng tuyến thay thế đã được xem xét trong tám đoạn. Đối với mỗi đoạn, ít nhất một hướng tuyến thay thế được đề xuất, trong đó chỉ đề xuất một hướng tuyến thay thế dựa trên các yếu tố chính như chi phí xây dựng, tác động môi trường, tác động tái định cư, ưu đãi của chính quyền địa phương, an toàn cộng đồng, thời gian di chuyển, v.v. Một số phương án thay thế đã được phân tích về các tuyến tránh và cầu, các cập nhật trong quá trình thiết kế chi tiết như trong bảng 4 (của báo cáo SEMR số 1). Trong kỳ báo cáo này không có sự thay đổi nào về phạm vi dự án.

4 CÁC YÊU CẦU VỀ MÔI TRƯỜNG TRONG HỢP ĐỒNG CỦA DỰ ÁN

10. Các cân nhắc về môi trường đã được đưa vào các tài liệu như EMP / EIA, các tài liệu đấu thầu và hợp đồng của dự án và CEMP tương ứng. Trong các tài liệu đấu thầu và hợp đồng, nội dung về tác động môi trường và các biện pháp giảm thiểu được đề xuất cho giai đoạn xây dựng trong EIA, phần EMP đã được đưa vào trong nội dung.

5 TÓM TẮT GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

5.1 Tình trạng thực hiện và hiệu quả hệ thống giám sát môi trường

5.1.1 Tình trạng thực hiện công tác giám sát tuân thủ HSE

11. Các đơn vị tham gia dự án đã tuân thủ theo hệ thống quản lý môi trường của dự án thiết lập, thiết lập bộ phận thực hiện công tác môi trường, an toàn tại từng đơn vị, tổ chức của mình; có quyết định phân cán bộ có đủ điều kiện tham gia công tác HSE: cán bộ môi trường của Ban quản lý dự án 2, huy động chuyên gia môi trường của Tư vấn giám sát xây dựng, cán bộ phụ trách công tác HSE của các nhà thầu.

12. Các nhà thầu đã tuân thủ lập CEMP và thực hiện các biện pháp an toàn môi trường trong quá trình triển khai thi công, tuân thủ việc ghi chép nhật ký các biện pháp giảm thiểu an toàn môi trường, lập báo cáo hàng tháng công tác tuân thủ môi trường.

5.1.2 Hiệu quả hệ thống giám sát môi trường

13. Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường, an toàn áp dụng đã giảm thiểu, hạn chế các tác động đến môi trường xung quanh, đến người bị ảnh hưởng. Các vấn đề không tuân thủ đã được Tư vấn giám sát, cán

bộ môi trường phát hiện, đánh giá và các nhà thầu đã khắc phục các tồn tại. Các nội dung thực hiện công tác an toàn môi trường của dự án, nhà thầu đã được báo cáo, đánh giá đúng theo yêu cầu trong TOR ở trong các báo cáo tháng, quý và nửa năm. Các thông tin của báo cáo đã giúp cho các nhà thầu, Ban quản lý dự án, nhà tài trợ nắm bắt kịp thời và chỉ đạo các biện pháp khắc phục hữu hiệu.

5.2 Giám sát sự tuân thủ

5.2.1 Tình trạng Tuân thủ EIA-EMP trong Giai đoạn Tiền xây dựng

14. EIA-EMP bao gồm một số khuyến nghị được thực hiện trong giai đoạn thiết kế chi tiết và trước khi xây dựng của Dự án để tạo cơ hội cho việc thực hiện các biện pháp quản lý môi trường cần thiết trong quá trình xây dựng dự án, thừa nhận rằng hầu hết sẽ xảy ra các tác động tiêu cực đáng kể của việc thực hiện Dự án trong giai đoạn xây dựng. PMU2 đã tuân thủ các khuyến nghị đó và đã được đánh giá trong các báo cáo nửa năm trước (giai đoạn tháng 7-12-2023).

5.2.2 Tình hình thực hiện EMP / CEMP trong giai đoạn xây dựng

15. Trong những tháng qua, việc thực hiện CEMP của các Nhà thầu và tuân thủ các biện pháp giảm thiểu được khuyến nghị trong EMP đã tuân thủ hầu hết và vẫn còn một số biện pháp chưa đạt yêu cầu. Đến cuối kỳ báo cáo này, các Nhà thầu đã có những cải thiện đáng kể.

16. Tình trạng tuân thủ của Dự án đối với các biện pháp quản lý hoặc giảm thiểu môi trường quy định trong EMP được nêu cụ thể trong mục 6.1.

5.3 Giám sát ảnh hưởng môi trường

5.3.1 Yêu cầu

17. EIA khuyến nghị thực hiện giám sát môi trường và cơ bản về tiếng ồn (LA_{eq}), độ rung, chất lượng không khí (TSP) và chất lượng nước mặt (đối với các thông số pH, DO, TSS, BOD_5, COD, Dầu mỡ, Coliforms) để thực hiện bởi CSC. Kinh phí cho giám sát chất lượng môi trường đã được bao gồm trong chi phí CSC.

18. Kỳ báo cáo này, hoạt động giám sát chất lượng môi trường tác động do các hoạt động thi công đến xung quanh đã được thực hiện theo kế hoạch giám sát đã được phê duyệt. Giám sát môi trường tác động thực hiện quan trắc chất lượng không khí (TSP), tiếng ồn (Leq) và độ rung và chất lượng nước mặt (pH, DO, TSS, BOD5, COD, Dầu mỡ, Coliforms). Chương trình lấy mẫu được thể hiện trong Bảng 6. Kết quả được giải thích trong các phần tiếp theo.

5.3.2 Kết quả và đánh giá

19. Kết quả quan trắc chất lượng không khí, mức ồn, độ rung và chất lượng nước của các đợt quan trắc nêu trong báo cáo riêng.

20. Qua kết quả quan trắc về chất lượng môi trường khu vực thực hiện dự án đợt trước thi công (đợt 1) và 02 đợt quan trắc tác động do hoạt động thi công thời đoạn tháng 3 đến tháng 6 năm 2024 (đợt 8, đợt 9), có thể đánh giá như sau:

- *Về hàm lượng tổng bụi lơ lửng:* Hàm lượng bụi (trung bình 2h) ở hầu hết các vị trí quan trắc (trong kỳ báo cáo) thuộc dự án thấp hơn giá trị QCVN 05:2023/BTNMT. Một số vị trí thi công và tại từng thời điểm có hàm lượng bụi cuốn do gió, do xe ô tô hoạt động và không kịp thời tưới nước ẩm giảm bụi (Gói thầu XL-06, XL-05, XL-04, XL-01). Tại hầu hết điểm quan trắc trên các tuyến đường của dự án có hàm lượng bụi trong giai đoạn thi công giảm so với kết quả quan trắc nền do hoạt động thi công không lớn và các gói thầu áp dụng các biện pháp giảm thiểu bụi, giữ ẩm mặt bằng công trường. Tại các vị trí KK02 (thị trấn Khánh Yên), KK12 (Nút giao IC.16) giá trị TSP trong đợt quan trắc nền vượt QCVN cho phép nhưng các đợt quan trắc giai đoạn thi công giá trị này thấp hơn QCVN do áp dụng biện pháp giảm thiểu bằng tưới ẩm, khu vực đã hoàn thiện thi công các công đoạn gây bụi, mặt đường đã gần hoàn thiện.
- *Về tiếng ồn*: Thời gian ban ngày (từ 6h đến 21h) giá trị mức ồn tương đương tại đa phần các vị trí quan trắc đều nhỏ hơn QCVN 26:2010/BTNMT. Mức ồn vào thời gian ban ngày tại hầu hết các vị trí quan trắc đều cao hơn tiêu chuẩn WBG, nhưng thấp hơn mức ồn cho phép trong QCVN 26:2012/BTNMT. Mức ồn tương đương quan trắc trong thời gian thi công phần lớn cao hơn mức ồn nền ở hầu hết các vị trí quan trắc, có một số thời điểm mức tăng trên 3dBA so với mức ồn nền.

Tại các vị trí TO05 (ngã ba Mường Than (XL-04)), TO8 (thị trấn Tân Uyên (XL-05), TO11 (thuộc thành phố Lai Châu (XL-08)), TO12 (nút giao IC16 - cao tốc Nội Bài - Lào Cai (gói XL-01)), TO13 ((Hồng Phong - xã Đại Phác), gói XL-09), TO14 (Chè Ve, Xã An Thịnh (XL-09)), TO16 (Xã Sơn Lương, giao Quốc lộ 32 (gói XL-11)) nguồn ồn chủ yếu từ các hoạt động giao thông và dân sinh, mức ồn tại thời gian 7h đến 10h cao hơn trong ngày và một số thời điểm vượt nhẹ so với QCVN. So sánh kết quả quan trắc mức ồn (Phụ lục 3) tại các vị trí nhạy cảm (Bảng F-12 - Phụ lục 2) và mức ồn do hoạt động các loại thiết bị thi công tạo ra (Bảng F-15 - Phụ lục 2) là khá phù hợp với kết quả mô hình dự báo và không vượt quá QCVN.

- *Về độ rung*: Thời gian ban ngày (từ 6h đến 21h) giá trị mức ồn tương đương tại tất cả các vị trí quan trắc đều nhỏ hơn QCVN 27:2010/BTNMT. Giá trị độ rung đo được giữa các đợt quan trắc có biến động không lớn so với giá trị độ rung nền. Hầu hết mức rung của các đợt quan trắc trong thời gian xây dựng (tháng 3, tháng 6 năm 2024) có mức rung lớn hơn mức rung nền, tuy nhiên mức rung tăng không lớn.
- *Về chất lượng môi trường nước mặt:*
  - Giá trị pH: Giá trị pH tại hầu hết các vị trí lấy mẫu, các lần quan trắc nằm trong giới hạn cho phép QCVN 08:2023/BTNMT (Cột B1) trong khoảng từ 6 đến 8,5.
  - Giá trị DO: trị số DO trong mẫu quan trắc dao động trong khoảng 5,22 đến 7,3mg/l và nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 08:2023/BTNMT.
  - Hàm lượng TSS: Kết quả quan trắc cho thấy các vị trí thu mẫu hàm lượng TSS đều thấp hơn giá trị cho phép của QCVN 08:2023/BTNMT và dao động trong khoảng từ 17 đến 59 mg/l.
  - Hàm lượng BOD_5: tại các vị trí quan trắc mẫu nước các chỉ tiêu này đều thấp hơn tiêu chuẩn cho phép trong QCVN 08:2023/BTNMT và dao động trong khoảng từ 3 đến 11 mg/l.
  - Hàm lượng COD: tại các vị trí quan trắc mẫu nước các chỉ tiêu này đều thấp hơn tiêu chuẩn cho phép trong QCVN 08:2023/BTNMT, giá trị COD trong các mẫu dao động trong khoảng từ 8 đến 19 mg/l.
  - Tổng dầu mỡ: Tất cả các mẫu quan trắc có hàm lượng dầu mỡ nhỏ hơn quy chuẩn cho phép trong QCVN 08:2023/BTNMT và dao động trong khoảng từ 0,0 đến 0,5 mg/l.
  - Chỉ tiêu Coliform: Hàm lượng Coliform trong các mẫu quan trắc vùng dự án khá thấp so với giá trị cho phép trong QCVN 08:2023/BTNMT và dao động trong khoảng từ 430 MPN/100ml đến 3500 MPN/100ml.

21. Nhìn chung, hàm lượng các chất trong mẫu quan trắc, phân tích các đợt khảo sát trong khu vực dự án hầu hết nằm trong giới hạn cho phép trong QCVN tương ứng. Riêng mức ồn tại một số vị trí (TO01, TO02, TO05, TO08, TO12, TO13, TO14, TO16) và tại một số thời điểm (từ 7h đến 9h và 17h đến 18h) mức ồn bằng hoặc vượt giá trị cho phép trong QCVN 26:2010/BTNMT (6h – 21h). Giá trị hàm lượng trong các mẫu phân tích giữa đợt quan trắc nền và 02 đợt quan trắc tác động (quý 1 và quý 2 năm 2024) cho thấy không có biến động đột xuất, tuy nhiên đã thể hiện có sự ảnh hưởng (không lớn) của hoạt động xây dựng đến chất lượng môi trường. Khi kết quả quan trắc có chỉ tiêu vượt tiêu chuẩn cho phép, PMU2, Tư vấn giám sát sẽ nhắc nhở, hỗ trợ và yêu cầu Nhà thầu tuân thủ Kế hoạch quản lý môi trường và áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động. Việc áp dụng các biện pháp giam thiểu nhằm hạn chế tác động do hoạt động xây dựng gây ra đến môi trường xung quanh.

6 Các vấn đề môi trường chính

6.1 Các vấn đề chính được xác định

22. Các nội dung chính được xác định trong giai đoạn giám sát đối với các gói thầu đã triển khai thi công (XL-01, XL-02, XL-03, XL-04, XL-05, XL-06, XL-07, XL-08, XL-09, XL-10, XL-11) như sau:

23. Các nội dung tuân thủ Kế hoạch quản lý môi trường (EMP) của dự án:

- Hồ sơ công tác môi trường:

- Công tác báo cáo, hồ sơ môi trường của gói thầu: C-ESMP của các gói thầu đã được PMU2 phê duyệt trước khi thi công (XL-01, XL-02, XL-03, XL-04, XL-05, XL-06, XL-07, XL-08, XL-09, XL-10, XL-11) và các nhà thầu tuân thủ việc lưu Kế hoạch quản lý môi trường ở văn phòng gói thầu.
- Các gói thầu đã thực hiện việc lập báo cáo công tác tuân thủ Kế hoạch quản lý môi trường hàng tháng và ghi chép nhật ký (XL-01, XL-02, XL-03, XL-04, XL-05, XL-06, XL-07, XL-08, XL-09, XL-10, XL-11).

- Công tác lán trại công trường:
  - Các nhà thầu đã bố trí lán trại thoáng mát, đủ điều kiện diện tích sinh hoạt cho công nhân; Lán trại đã lắp đặt nội quy, quy tắc ứng xử, bảng thông tin nhà thầu.
  - *Thực hiện vệ sinh lán trại:* Các nhà thầu đã thực hiện hầu hết các biện pháp nêu trong Kế hoạch quản lý môi trường, tuân thủ việc dọn vệ sinh lán trại và công trường; trang bị thùng chứa rác thải sinh hoạt; Bố trí nhà vệ sinh và cung cấp nước sinh hoạt đầy đủ và hợp vệ sinh; cung cấp điện, ánh sáng đầy đủ; trang bị dụng cụ y tế, sơ cấp cứu ban đầu. Các nhà thầu đã tuân thủ khá tốt các biện pháp giảm thiểu trong quá trình thi công như lắp đặt các biển thông tin gói thầu, thông tin nhà thầu, nội quy công trường, quy tắc ứng xử, hướng dẫn phòng chống dịch bệnh, tủ thuốc sơ cấp cứu ban đầu, phương án phòng chống cháy nổ, bố trí rào chắn ngăn cách công trường, biển cảnh báo nguy hiểm, tưới nước giảm thiểu bụi, khai báo tạm trú, tạm vắng, khai báo dịch tễ...

- Công tác thực hành tốt các biện pháp giảm thiểu an toàn, môi trường:
  - *Về các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi:* nhà thầu đã thực hiện biện pháp tưới nước giảm thiểu trong ngày khô nắng, khi có bụi; các gói thầu đã bố trí xe phun nước đảm bảo tưới nước khi xảy ra bụi; Nhà thầu tuân thủ che kín xe tải vận chuyển vật liệu rời; nhà thầu tuân thủ không để đất từ xe tải hoặc bùn từ bánh xe tràn hoặc rơi vãi trên đường vận chuyển; và không để phương tiện chở đầy, quá tải chạy trên đường công cộng. Các nhà thầu thực hiện việc quét dọn đất bụi, vật liệu rơi vãi trên công trường và các khu vực xung quanh, đường tiếp cận.
  - *Đối với công tác giảm thiểu ô nhiễm không khí*: các nhà thầu đã thực hiện việc kiểm định, đăng kiểm các xe, thiết bị thi công (XL-01, XL-02, XL-03, XL-04, XL-05, XL-06, XL-07, XL-08, XL-09, XL-10, XL-11).
  - *Việc thực hành tốt các biện pháp giảm thiểu tác động độ rung, mức ồn*: các nhà thầu tuân thủ kiểm định các xe máy, thiết bị và chỉ sử dụng khi còn hạn; nhà thầu tuân thủ không thi công vào thời gian nhạy cảm (giờ nghỉ trưa, đêm muộn...) và các vị trí trường học, bệnh viện (XL02, XL-08, XL-09).
  - *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại:* Nhà thầu thực hiện lưu giữ vật liệu nguy hại trong thùng chứa và để ở khu việc riêng, được che chắn, chống chảy tràn ra xung quanh (XL-01, XL-02, XL-03, XL-04, XL-05, XL-06, XL-07, XL-08, XL-10, XL-11).
  - *Thực hành biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn*: đất đá thừa được đổ thải ở các bãi thải được cấp phép, có sức chứa đảm bảo lượng đổ thải, quá trình đổ thải nhà thầu thực hiện san gạt, đầm nén; chất thải rắn sinh hoạt được chứa trong thùng chứa có nắp đạy và thường xuyên thu dọn.
  - *Quản lý sạt lở, sụt trượt, xói mòn:* nhà thầu thực hiện biện pháp chống xói lở, sụt trượt tại các mái taluy (gói XL-01, XL-02, XL -03, XL-04, XL-05, XL-06, XL-07, XL-08, XL-09, XL10, XL-11) bằng giật cấp sườn dốc, xây rãnh thoát nước dọc, ngang; bố trí các rãnh đỉnh, phủ mái cơ; và bố trí rãnh tiêu thoát nước trong công trường thi công; các bãi đổ thải áp dụng các biện pháp giảm thiểu nguy cơ sạt lở (san gạt, đầm nén, tạo mái dốc, giật cấp...).
  - *Quản lý ngập lụt, thoát nước đất nông nghiệp, khu dân cư:* nhà thầu đã bố trí dẫn dòng các sông/suối khi thi công các cầu, cống của dự án; đã tuân thủ các mương dẫn nước tưới, kênh tiêu không để bồi lấp và/hoặc bố trí kênh mương tạm (XL-01, XL-02, XL-03, XL-05, XL-06, XL-08, XL09); nhà thầu đã thực hiện các rãnh thoát nước dọc, ngang của đường tại các gói thầu đã được hoàn trả sau khi thi công; các bãi thải đã được san gạt thoát nước tốt; nhà thầu thường liên lạc với chính quyền xã và tư vấn giám sát để báo cáo và tham vấn nếu có yêu cầu hành động tiếp theo hoặc ngay lập tức.
  - *Sức khoẻ và an toàn lao động:* nhà thầu đã cung cấp đầy đủ nước uống; tuân thủ cung cấp cho công nhân nhà thầu thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) và sử dụng trong quá trình lao động khá đầy

đủ; chưa có tai nạn nào xảy ra trong giai đoạn báo cáo.

- *Rủi ro cộng đồng gây ra do các mương hở:* nhà thầu thực hiện thi công nhanh chóng các rãnh thoát nước và tuân thủ các hướng dẫn của TVGS về áp dụng các biện pháp an toàn (rào chắn tạm thời, bố trí cầu tạm qua mương/rãnh để người dân đi lại, mái dốc lề đường, mái dốc đầu cầu v.v.) dọc theo mương hở; các đường tiếp cận nhà dân hai bên đường qua các rãnh thoát nước đã được nhà thầu làm đầy đủ và thuận tiện; đã thực hiện kết nối với các đường ngang bằng vuốt nối êm thuận; Áp dụng các biện pháp lắp đặt rào chắn, nắp đậy các mương, rào mềm dọc mương hở tránh tai nạn xảy ra cho người tham gia giao thông (XL -01, XL -02, XL -04, XL-05, XL-06, XL-07, XL-08, XL-09, XL-10).
- *Về quản lý an toàn giao thông:* Nhà thầu đã lắp đặt các biển cảnh báo, rào chắn tại các vị trí xây dựng cầu, cống, kè sông, thi công mở rộng nền đường, cắt các khu vực liền kề đường hoặc thi công cơ giới (XL-01, XL-02, XL-03, XL-04, XL05, XL-06, XL-08, XL-09, XL-10); Bố trí người điều tiết phương tiện ra vào công trường và tại các vị trí thi công trên tuyến (XL-01, XL-02, XL-03, XL-05, XL-06, XL-10); Lắp đặt hàng rào, bố trí cọc tiêu/cột dẫn để đảm bảo an toàn; làm đường tránh chắc chắn, có rào chắn, biển cảnh báo.
- *Công tác đào tạo môi trường:* Tư vấn CSC trong kỳ báo cáo không có kế hoạch tổ chức tập huấn HSE; việc đào tạo về công tác môi trường, an toàn và sức khoẻ các nhà thầu thực hiện nhắc nhở đầu ca làm việc và được Tư vấn CSC thực hiện thông qua việc hướng dẫn trực tiếp cho cán bộ Nhà thầu, công nhân thông qua việc hướng dẫn việc khắc phục các nội dung chưa tuân thủ trong quá trình giám sát hiện trường hoặc giải đáp các vướng mắc trong quá trình áp dụng các biện pháp giảm thiểu.
- *Nhân sự thực hiện công tác môi trường của gói thầu:* các gói thầu đã bố trí và duy trì huy động cán bộ phụ trách môi trường, an toàn đến công trường và có quyết định phân công (danh sách nhân sự môi trường của các gói thầu được liệt kê trong bảng 1, mục 2).

- Các vấn đề cần khắc phục và tình trạng khắc phục
- Bảng 4 liệt kê các vấn đề môi trường cần khắc phục đã được phát hiện trong quá trình giám sát, tham vấn cộng đồng và các biện pháp được đề xuất cho giải pháp của họ:

Bảng 4. Các vấn đề chưa tuân thủ và tình trạng khắc phục

Vấn đề/quan ngại	Hành động khắc phục	Tình trạng khắc phục đến 30/06/2024	Hành động tiếp theo
XL-04			
- Kho chứa không có mái che, nền chống thấm, bình cứu hoả	- Lắp đặt mái che, nền chống thấm, trang bị bình cứu hỏa	- Khắc phục một phần: trang bị bình cứu hỏa, một số vị trí có nền chống thấm	Lắp đặt mái che, hố thu dầu, mỡ rơi vãi chảy tràn, xây bờ bao. - Yêu cầu: Khắc phục ngay.
XL05			
- Chưa lắp đặt nội quy, quy tắc ứng xử pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh (Q3, 4) (lán trại Công ty LHXD Vạn Cường). - Trạm cấp nhiên liệu không có mái che, nền chống thấm, bờ bao chống chảy tràn (Q3, 4)	- Lắp đặt biển nội quy, quy tắc ứng xử, pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh. - Lắp đặt mái che, nền chống thấm và bờ bao xung quanh vị trí trạm cấp nhiên liệu	- Khắc phục một phần: trang bị bình cứu hỏa, nền chống thấm.	Lắp đặt nội quy, quy tắc ứng xử; lắp đặt mái che, nề chống thấm. - Yêu cầu: Khắc phục ngay.
XL06			
- Tram cấp nhiên liệu thiếu mái che, nền chống thấm; - Công nhân sử dụng bảo hộ lao động không đầy đủ (Q4).	- Lắp đặt mái che, bờ bao nền chống thấm, chảy tràn. - Trang bị và yêu cầu công nhân sử dụng bảo hộ lao động.	- Đã khắc phục hầu hết: tăng cường số lần phun tưới nước dập bụi, bố trí mương tiêu thoát nước, đường tiếp cận nhà dân.	Lắp đặt mái che, nền chống thấm cho trạm nhiên liệu. - Yêu cầu: Khắc phục ngay.

- Công trường phát thải bụi dọc tuyến đường thi công (Q4). - Công tác tiêu thoát nước, bố trí đường tiếp cận nhà dân chưa được thực hiện.	- Tổ chức phun tưới ẩm mặt bằng công trường. - Bố trí rãnh tiêu thoát nước mặt đường, kênh dẫn dòng tại các vị trí xây dựng cầu.	- Chưa lắp đặt mái che trạm cấp nhiên liệu.	
XL-11			
- Tram cấp nhiên liệu thiếu mái che, nền chống thấm (Q4)	- Lắp đặt mái che, bờ bao nền chống thấm, chảy tràn.	- Đã khắc phục một phần: trang bị bình cứu hỏa, nền chống thấm	- Lắp đặt mái che, hố thu dầu mỡ chảy tràn, bờ bao.
XL-01, XL-02, XL-03, XL-04, XL-05, XL-06, XL-07, XL-09, XL-10, XL-11			
- Chưa có hợp đồng xử lý chất thải nguy hại với cơ quan có chức năng.	- Trong khi tìm kiếm đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại ở địa phương hoặc tỉnh lân cận bố trí thùng chứa đảm bảo lưu trữ đủ lượng thải phát sinh	- Đã trang bị thùng chứa đủ phát thải và tận dụng bán cho các cơ sở sản xuất hoặc sử dụng lại trong các công đoạn thi công.	- Bố trí đủ thùng chứa, kho chứa lượng chất thải nguy hại phát sinh. Tiếp tục tìm kiếm đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý. Yêu cầu thực hiện trước khi kết thúc công tác thi công gói thầu.

6.2 Các vấn đề được xác định trong Đoàn đánh giá Khoản vay của ADB vào tháng 04 năm 2024

24. Một số tồn tại về môi trường được phát hiện trong đợt kiểm tra, giám sát của Đoàn công tác ADB tháng 04/2024 trong bảng 5:

Bảng 5. Các vấn đề phát hiện của đoàn công tác ADB tháng 04 năm 2024

TT	Vấn đề	Hành động khắc phục	Đơn vị thực hiện	Tình trạng khắc phục
1	Một số đoạn thuộc gói thầu CW08 và CW09 đã hoàn thành thi công nhưng các công trình an toàn giao thông chưa được lắp đặt nên có thể gây ra rủi ro về an toàn, đặc biệt là ở các khu dân cư đông như chợ, trường học, trung tâm hành chính xã.	Phái đoàn yêu cầu PMU2 làm việc với các nhà thầu liên quan để lắp đặt các công trình đảm bảo an toàn giao thông như biển báo giao thông, hệ thống chiếu sáng, dải phân cách, lan can bảo vệ, v.v.	PMU2, Nhà thầu, CSC	Đã lắp đặt biển báo, vạch sơn các đoạn hoàn thành công tác xây dựng.
2	Các biện pháp an toàn giao thông được thực hiện chưa đầy đủ trong quá trình thi công đường.	Yêu cầu các nhà thầu thực hiện lắp đặt hàng rào tại các hố sâu thi công thoát nước, dải băng để ngăn cách công trình với khu vực khác và bố trí lực lượng điều khiển giao thông.	PMU2, Nhà thầu, CSC	Nhà thầu đã khắc phục
3	Lượng nước phun không đủ để giảm bụi do công tác đào đất, vận chuyển vật liệu, đào dốc hoặc san lấp tại các gói thầu CW06, CW05.	Đảm bảo phun đủ nước nhằm giảm ô nhiễm bụi. Tư vấn CSC (giám sát hiện trường, chuyên gia môi trường) giám sát các biện pháp giảm thiểu bụi. Đề nghị Ban QLDA 2 xử phạt nếu có hành vi không tuân thủ theo quy định tại các điều khoản có liên quan trong hợp đồng của nhà thầu.	PMU2, Nhà thầu, CSC	Nhà thầu đã bố trí xe tưới nước đảm bảo tăng số lần tưới ẩm để hạn chế bụi phát sinh
4	Đất đào được đổ tạm dọc đường (CW05, CW04) gây	Phái đoàn yêu cầu Ban QLDA 2, với sự hỗ trợ của tư vấn CSC, yêu		

TT	Vấn đề	Hành động khắc phục	Đơn vị thực hiện	Tình trạng khắc phục
	ô nhiễm bụi và có nguy cơ đất tràn ra khu vực nông nghiệp Huyện Văn Yên chưa có bãi thải nào được phê duyệt và cũng chưa có sự quản lý bãi thải do các nhà thầu chỉ đồng ý với người dân địa phương về việc đổ đất lên đất của họ ở nhiều huyện.	cầu các nhà thầu di chuyển đất đào đổ trên công trường. Ban QLDA 2 và các nhà thầu sẽ làm việc với chính quyền địa phương để xác định và phê duyệt các bãi đổ thải ở Văn Yên trước ngày 30 tháng 4 năm 2024. Ban QLDA 2 sẽ làm việc với các nhà thầu và xin phê duyệt của Ủy ban nhân dân xã trước ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với các khu vực được giao bãi thải cho người dân bảo đảm có sự thỏa thuận với chủ sở hữu đất ở và không làm thay đổi mục đích sử dụng đất.		
5	Một số đơn khiếu nại về việc nhà cửa bị hư hỏng do hoạt động xây dựng (huyện Tân Uyên và Than Uyên, TP Lai Châu). Các kênh thủy lợi bị đất lấp hoặc xây dựng kênh thoát nước đã xả ra ao cá (các huyện Lai Châu, Tân Uyên và Tam Đường).	phản hồi kịp thời về đề nghị của một số huyện đối với chỉnh sửa thiết kế chi tiết nhằm tránh ảnh hưởng đến đời sống và hoạt động sản xuất của người dân như làm đường vào nghĩa trang (Lai Châu), sửa chữa cửa khẩu huyện (Tân Uyên), nâng cấp đường vào đường dự án...		
6	Kế hoạch trồng rừng thay thế đã được một số huyện/tỉnh phê duyệt, còn lại huyện Văn Bàn và Tam Đường dự kiến phê duyệt vào tháng 5.	Yêu cầu PMU2 kịp thời bố trí kinh phí trồng rừng thay thế, phối hợp với các tỉnh đẩy nhanh phê duyệt kế hoạch trồng rừng thay thế các huyện còn lại. Xây dựng chiến lược khôi phục sinh kế cho các hộ dân vùng đệm và các hộ bị ảnh hưởng do thu hồi đất rừng.	PMU2 và các sở NN&PTNT	PMU2 đã trình Bộ GTVT bố trí kinh phí trồng rừng thay thế; PMU2 và chuyên gia xã hội phối hợp với các đơn vị chức năng của tỉnh/ huyện xây dựng kế hoạch phục hồi sinh kế cho các hộ dân bị ảnh hưởng.

6.3 Các vấn đề về môi trường và an toàn do cộng đồng địa phương nêu ra trong quá trình tham vấn về môi trường

25. Trong quá trình thi công tuyến ống dọc đường ngang qua các hộ dân còn tồn tại một số tồn tại như: (i) Nhà thầu thi công chưa làm rào chắn có phản quang ở một số vị trí thi công, việc đảm bảo giao thông tại một số gói thầu chưa thường xuyên, kịp thời, (ii) Một số vị trí thi công rãnh dọc không làm cầu tạm qua các rãnh dọc và thi công đào nền đường để thuận tiện tiếp cận, đi lại của các hộ gia đình.

6.4 Thực hiện cơ chế khiếu nại

- GRM đã được PMU2 thiết lập trước khi bắt đầu bất kỳ hoạt động thu hồi đất hoặc tái định cư và phát triển dân tộc thiểu số (8/2018) và sẽ hoạt động trong các giai đoạn tiền xây dựng, xây dựng và vận hành. GRM là một quy trình có hệ thống để tiếp nhận, ghi lại, đánh giá và giải quyết các khiếu nại liên quan đến dự án của AP một cách minh bạch và trong khoảng thời gian hợp lý.
- Việc giải quyết khiếu nại và ra quyết định do Ban Môi trường và Xã hội (ESU) của PMU2 thực hiện với sự tham vấn của các Ban Giải quyết khiếu nại cấp huyện (Than Uyên, Tân Uyên, Thành phố Lai Châu, Tam Đường (tỉnh Lai Châu), Văn Yên, Văn Chấn (Yên Bái), Văn Bàn (tỉnh Lào Cai) sau đó bởi Ủy ban giải quyết khiếu nại cấp tỉnh (GRC) của các tỉnh tương ứng.
- Đơn vị Môi trường và Xã hội của PMU2 (PMU2 ESU) (Số:06.07/TB-PID5, ngày 06 tháng 7 năm 2022): gồm các nhân viên môi trường và xã hội tại PMU2 và các nhân viên hỗ trợ tại các huyện tương ứng. Nhân viên của PMU2 ESU sẽ i) nhận tất cả các khiếu nại từ những người bị ảnh hưởng đang tìm kiếm quyền truy cập vào GRM; ii) đăng ký khiếu nại; iii) xác định tính hợp lệ của khiếu nại; iv) gửi xác nhận đủ điều kiện cho người khiếu nại; v) chuyển khiếu nại đến nhà thầu liên quan (trong quá trình xây dựng) hoặc nhà điều hành cơ sở (trong quá trình vận hành), DGRU/CGRU và GRU; vi) theo dõi với DGRU/CGRU và GRC về tình trạng giải quyết khiếu nại; vii) điều tra khiếu nại và xác định các hành động khắc phục thuộc thẩm quyền của Bộ GTVT; viii) thông báo cho AP về hành động khắc phục được đề xuất; ix) theo dõi và ghi lại tất cả các quyết định được đưa ra; x) duy trì hệ thống đăng ký, theo dõi và giám sát khiếu nại; và (xi) báo cáo Bộ GTVT, huyện (07) và tỉnh (03) tương ứng về việc thực hiện và kết quả của kế hoạch hành động khắc phục.